

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hiểu
- Bà Nguyễn Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Trúc T, sinh năm 1975. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: số 395/HB, ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: số A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Trúc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 08/11/2024. Sau khi thành hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, không có con chung. Đến tháng 12 năm 2024, trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh N mỗi khi nhậu về là đánh đập chị vô cớ, cũng như quan niệm sống của hai vợ chồng không hợp, vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn được mặc dù hai bên gia đình có khuyên nhủ, hòa giải. Hiện

tại chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, mỗi người có một cuộc sống riêng. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chúng không thể tiếp tục nên chị muốn ly hôn để trả tự do cho nhau nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Về con chung: không có. Về quan hệ tài sản chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: anh và chị T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre năm 2024. Sau khi kết hôn thì chị T về sống với anh được 02 tháng thì vợ chồng không hợp nhau có cự cãi nên về cha mẹ ruột sống cuối 12/2024. Theo yêu cầu của chị T thì anh N đồng ý ly hôn. Về con chung: không có. Về quan hệ tài sản: không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Túc T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N, địa chỉ: số A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Trúc T và bị đơn anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Trúc T và anh Nguyễn Văn N thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 08/11/2024 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy lời trình bày của chị T cho rằng sau khi thành hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc. Thời gian sau phát sinh mâu thuẫn nên chị T về sống bên cha mẹ ruột điều này anh T cũng thừa nhận và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Từ đó, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: không có nên không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Trúc T và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Trúc T nộp 300.000đ án phí ly

hôn theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Trúc T .

Xử cho chị Lê Thị Trúc T được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Trúc T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011778 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc